

Bản án số: 06/2021/HSPT
Ngày 13 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Thiện

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phương B

Ông Đoàn Ngọc Thiện

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na - Thư ký Tòa án.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên
tòa:** Bà Dương Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 185/2020/HSPT ngày 17/11/2021 đối với các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Văn D, Bùi Tấn S, Nguyễn Thái P, Phạm Thành T, Huỳnh Thanh Q, Võ Phương B do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2020/HSST ngày 06-10-2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Văn H (Út), sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Nai;

Hộ khẩu thường trú: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phạm Văn H (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1975; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày: 29/5/2019 (có mặt).

2. Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 07/9/2000 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (tính đến ngày phạm tội, bị cáo 17 tuổi 08 tháng 19 ngày);

Hộ khẩu thường trú: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1963; Mẹ: Trần Thị N, sinh năm 1976; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày: 29/5/2019 (có mặt).

3. Nguyễn Văn D (Đ sắt), sinh năm 1987 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Hộ khẩu thường trú: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn Đoán, sinh năm

1959; Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; Vợ: Lê Thị Kim T, sinh năm 1992; Con: 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày: 10/6/2019 (có mặt).

4. Bùi Tấn S, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai;

Hộ khẩu thường trú: Khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Bùi Thanh H, sinh năm 1956; Mẹ: Trần Thị M, sinh năm 1963; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày: 18/7/2019 (có mặt).

5. Nguyễn Thái P (P heo), sinh năm 1998 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Hộ khẩu thường trú: Khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Viết V, sinh năm 1973; Mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (vắng mặt không rõ lý do).

6. Phạm Thành T, sinh ngày 21/4/2000 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Hộ khẩu thường trú: Khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phạm Văn B, sinh năm 1968; Mẹ: Bùi Kim C, sinh năm 1973; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

7. Huỳnh Thanh Q, sinh năm 1999 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Hộ khẩu thường trú: Khu phố L, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Huỳnh Thanh T (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1975; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

8. Võ Phương B, sinh ngày 21/3/2000 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Hộ khẩu thường trú: Khu phố H, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Võ Văn P, sinh năm 1980; Mẹ: Nguyễn Thị Tường G, sinh năm 1980; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Tấn S: Luật sư Hoàng Long H – Văn phòng luật sư Hoàng Hà thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Đại diện hợp pháp cho bị hại không kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1968 và bà Trần Kim N, sinh năm 1966, trú tại: Tổ 7, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Các bị cáo không kháng cáo gồm: Vương Văn M, Đặng Thanh T, Lê Anh T, Phạm Đình V, Lê Quốc T, Nguyễn Trung N, Lã Văn P.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại; người đại diện hợp pháp của các bị hại; người đại diện hợp pháp của các bị cáo nhưng không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H nghi ngờ Nguyễn Thái P gọi người đến đánh mình tại quán bar ở thành phố Bà Rịa nên nảy sinh ý định trả thù. Huân điện thoại cho Nguyễn Trung Đ nhờ rủ thêm người và hẹn thời gian đánh nhau với P. Đông nhắn tin hẹn đánh nhau với P vào 22 giờ ngày 26/5/2018 tại khu phố Lam Sơn, phường Phước Hòa, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì P đồng ý.

Khoảng 17 giờ ngày 26/5/2018, Huân và Đông đến nhà Nguyễn Văn D. Huân kể lại sự việc cho D nghe rồi nhờ D gọi thêm người để đi đánh nhau với P. D nghe xong đã điện thoại rủ Vương Văn M, Đặng Thanh T, Nguyễn Minh Chiến, Nguyễn Minh Trung và Nguyễn Minh Hiếu đi đánh nhau, được mọi người đồng ý.

Khi D điện thoại cho Đặng Thanh T thì T đang ngồi uống cà phê với Lê Anh T, Phạm Đình V và Nguyễn Cường Thịnh. T nghe điện thoại xong đã nói lại với T, V và Thịnh. Sau đó, T, T, V và Thịnh đi đến trước nhà D. Đến nơi, T vào nhà D còn T, V và Thịnh đi qua nhà Thịnh (nhà Thịnh và nhà D gần nhau). Một lúc sau, T quay lại nhà Thịnh nói cho T, V và Thịnh biết chiều nay nhóm Lam Sơn qua đánh em của D, mọi người sẽ tập trung ở sân bóng chuyền trước nhà D. Một lúc sau có người nói ra sân bóng chuyền tập trung thì T, Thịnh, T và V cùng đi qua sân bóng chuyền.

Đối với Nguyễn Trung Đ, sau khi từ nhà D về, Đông đã rủ anh trai Nguyễn Trung Hiếu, điện thoại cho Nguyễn Huy Hoàng rồi chạy đến nhà rủ Bùi Tấn S và Đen. Tiếp đó, Đông ghé tiệm net rủ thêm T, Thuận Bi, Vương, Mâm, Tín (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng đến nhà Đông rồi đi qua nhà D.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, tập trung trước sân bóng chuyền nhà D gồm có Phạm Văn H, Nguyễn Trung Đ và những người do Đông gọi đến là Nguyễn Trung Hiếu, Bùi Tấn S, Nguyễn Huy Hoàng và Đen, T, D, Thọ, Thuận Bi, Vương, Lộc, Mâm và Tín; Nguyễn Văn D và những người do D gọi đến là Vương Văn M, Đặng Thanh T, Nguyễn Minh Chiến, Nguyễn Minh Trung, Nguyễn Minh Hiếu; ngoài ra còn có Nguyễn Cường Thịnh, Phạm Đình V, Lê Anh T và Nguyễn Văn Tiến.

Tại đây, D mang ra 15 ống tuýp sắt, chĩa và xĩa các loại rồi nói ai chưa có hung khí thì lấy mà sử dụng để đi đánh nhau. Lúc này, có một người (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đưa cho D 01 cái bao đựng các sợi dây màu đỏ. D P cho mỗi người một sợi dây cột vào tay để tránh bị chém nhầm. Sau đó, M cầm chĩa còn Đông, Huân và S mỗi người cầm 01 cây xĩa cùng với T, T, V và đồng bọn đi đến điểm hẹn, riêng D thì ở nhà. Khi đi, Huân chở Đông, T và V điều khiển xe đi một mình, không mang theo hung khí, S và M không xác định được ai chở đi, T chở một người trong nhóm (không rõ nhân thân, lai lịch) cầm theo tuýp sắt.

Về phía Nguyễn Thái P: Sau khi hẹn đánh nhau với nhóm của Đông và Huân, P đã điện thoại cho Phạm Thành T, Võ Phương B, Huỳnh Thanh Q, Lê Quốc T, Nguyễn Trung N, Lê Văn P, Nguyễn Thái Sơn, Nguyễn Minh Thanh, V Huy Hoàng, Nguyễn Thành Tấn và các đối tượng V, Trường (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để giúp P đi đánh nhau. Trường rủ thêm Nguyễn Văn Bình. Bình rủ thêm Chế Minh Bảo và nhờ Bảo rủ thêm Trần Văn Trọng.

T nghe điện thoại xong chạy về nhà lấy 01 cây rựa mang đến nhà P. Khi cả nhóm gặp nhau, Bình đã cầm sẵn 01 cây rựa, P cũng cầm 01 cây rựa và đưa cho P, T mỗi người 01 cây rựa rồi cả nhóm đi đến điểm hẹn. Khi đi, N chở T, B chở T, Q chở P, Bảo chở Bình và Trọng, P và những người còn lại đi một mình.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, nhóm P chạy đến trước cổng khu phố Lam Sơn trên Quốc lộ 51 theo hướng từ Vũng Tàu đi thành phố Hồ Chí Minh thì gặp nhóm của Huân chạy đến trước cửa hàng T Bảo ở Quốc lộ 51 theo hướng ngược lại từ thành phố Hồ Chí Minh đi Vũng Tàu. T, T và V ngồi lại trên xe còn Huân, Đông, M, S, Nguyễn Trung Hiếu và một số đối tượng khác cầm hung khí lao qua dải phân cách giữa Quốc lộ 51 S phía bên nhóm P. Bình thấy vậy cầm rựa xông lên thì bị M cầm chĩa đâm vào mí mắt trái làm Bình ôm mặt gục xuống đường. Khi Bình gục xuống, nhóm của Huân xông đến dùng hung khí tấn công Bình. Nhóm P thấy Bình gục xuống thì P, T, P, T cầm rựa ném còn B, N, Q nhặt đá ném nhóm Huân để giải vây cho Bình nhưng không trúng ai. Lúc này Sơn, Hoàng, Tấn, Trọng ngồi trên xe còn Bảo và Thanh thì bỏ về.

Sau đó, M và đồng bọn cầm hung khí tiếp tục đuổi đánh nhóm P thêm một đoạn thì quay lại không đuổi nữa. Khi M quay lại thấy Huân, Đông và S đang đứng xung quanh Bình nên M gọi cả nhóm đi về còn Bình được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Bà Rịa rồi chuyển lên bệnh viện Chợ Rẫy.

Sau khi sự việc xảy ra, Công an phường Phước Hòa đã lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P để giải quyết theo thẩm Q nhưng Bình chưa tỉnh và đang điều trị thương tích tại bệnh viện Chợ Rẫy nên không tiến hành giám định được. Khi Bình tỉnh lại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra quyết định trưng cầu giám định theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 357/TgT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Trung T pháp y - Sở y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận đối với anh Nguyễn Văn Bình như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy móm trâm trụ trái, nhiều sẹo phần mềm lành thương tốt.
- Chấn thương sọ não: Nứt xương thái dương trái; máu tụ bán cầu não trái; khí tụ + dập não bán cầu trái, được phẫu thuật lấy khối máu tụ, mô não dập. Quá trình điều trị bệnh nhân có giãn não thất, viêm phổi, suy hô hấp, được mở khí quản, dẫn lưu não thất ổ bụng, hồi sức nội khoa.
- Hiện tại: Bệnh nhân sống kiểu thực vật.

2. Về vật gây thương tích, cơ chế hình thành vết thương:

- T trạng chấn thương sọ não của nạn nhân: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tày, lực tác động rất mạnh, tác động trực tiếp vào vùng thái dương đỉnh bên trái khả năng theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái S phải.

- Thương tích 1: Có thể được gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật rắn tày, tác động vào vị trí vết thương khả năng theo chiều hướng từ trước ra sau.

- Thương tích 2: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau.

- Thương tích 3: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước.

- Thương tích 4: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước.

- Thương tích 5: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật tày, khả năng chân của nạn nhân bị cọ sát trên đường khi di chuyển.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 100%.

Đối với Nguyễn Trung Hiếu sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra và ra quyết định truy nã, khi nào truy bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Minh Chiến, Nguyễn Minh Hiếu, Nguyễn Minh Trung, Nguyễn Huy Hoàng, Nguyễn Văn Tiến và Nguyễn Cường Thịnh do không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Thông báo truy tìm đối tượng, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thái Sơn, V Huy Hoàng, Nguyễn Thành Tấn, Trần Văn Trọng, Nguyễn Minh Thanh và Chế Minh Bảo có đi cùng nhóm P nhưng không tham gia đánh nhau, không có lời nói, cử chỉ gây mất trật tự nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về vật chứng của vụ án: Không thu giữ được.

Về bồi thường thiệt hại: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho anh Bình tổng số tiền là 300.500.000 đồng, trong đó gia đình Huân 73.500.000 đồng, gia đình Đông 13.500.000 đồng, gia đình D 17.500.000 đồng, gia đình M 45.000.000 đồng, gia đình S 20.000.000 đồng, gia đình T 20.000.000 đồng, gia đình V 10.000.000 đồng; gia đình P 45.000.000 đồng, gia đình T 38.000.000 đồng, gia đình Q 4.000.000 đồng, gia đình B 4.000.000 đồng, gia đình T 3.000.000 đồng, gia đình N 3.000.000 đồng, gia đình P 4.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2020/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố:

Phạm Văn H (Út), Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Văn D (D sắt), Bùi Tấn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Nguyễn Thái P (P heo), Phạm Thành T, Huỳnh Thanh Q, Võ Phương B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

1. Áp dụng điểm d Khoản 4 Điều 134; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn H (Út) 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2019.

2. Áp dụng điểm d Khoản 4 Điều 134; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Trung Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2019.

3. Áp dụng điểm d Khoản 4 Điều 134; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn D (D sắt) 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2019.

4. Áp dụng điểm d Khoản 4 Điều 134; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bùi Tấn S 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2019.

5. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thái P (P heo) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

6. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Thành T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

7. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Võ Phương B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

8. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Thanh Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Cùng tội danh, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Vương Văn M 11 năm tù; Đặng Thanh T 02 năm tù; Lê Anh T 01 năm 04 tháng tù; Phạm Đình V 01 năm 04 tháng tù; Lê Quốc T; Nguyễn Trung N; Lã Văn P mỗi bị cáo 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và Q kháng cáo theo luật định.

Trong thời hạn kháng cáo, ngày 07-10-2020 các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Văn D và Bùi Tấn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Trung Đ yêu cầu có luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo do thời điểm bị cáo gây ra vụ án, bị cáo chưa đủ 18 tuổi.

Ngày 13-10-2020, các bị cáo Nguyễn Thái P, Huỳnh Thanh Q, Phạm Thành T, Võ Phương B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ Q công tố tại phiên tòa đã P biểu quan điểm đồng thời phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Qua đó Đại diện Viện kiểm sát nhận xét bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, mức án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm không có T tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư Hoàng Long Hà trình bày lời bào chữa cho bị cáo Bùi Tấn S như sau:

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, tham gia phiên tòa, qua nghe Đại diện Viện kiểm sát P biểu luận tội, luật sư nhận thấy đối với bị cáo Bùi Tấn S cấp sơ thẩm vận dụng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo chưa đầy đủ. Do vậy Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét như sau.

+ Gia đình bị cáo đã bồi thường 30.000.000đồng/66.000.000đồng cho người đại diện hợp pháp cho bị hại được nhận, chứ không phải bồi thường 20.000.000đồng/66.000.000đồng như bản án sơ thẩm nhận định. Từ đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo.

+ Bị cáo có Bà Ngoại là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; người Đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo.

Nhận thấy các T tiết trên là các T tiết sơ thẩm áp dụng chưa đầy đủ, nên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm vận dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Tấn S thông nhất theo quan điểm bào chữa của luật sư và không tranh luận thêm.

Các bị cáo khác không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ; sau khi nghe quan điểm Kiểm sát viên, Luật sư ý kiến của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về tố tụng:*

Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Văn D, Bùi Tấn S, Nguyễn Thái P, Phạm Thành T, Huỳnh Thanh Q, Võ Phương B làm gửi trong thời hạn quy định nên hợp lệ, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án hành vi của Thẩm phán, quyết định của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng. Bị cáo và các đương sự khác không có ai khiếu nại hay tố cáo hành vi, quyết định của Thẩm phán và của Tòa án.

Về sự vắng mặt của bị cáo Nguyễn Thái P: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo P đã được Tòa án tiến hành thông đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập ra tòa, tuy nhiên bị cáo P không có mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy: Bị cáo P kháng cáo xin xin giảm án với lý do mực án sơ thẩm tuyên là nặng ngoài ra không còn lý do nào khác; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng việc vắng mặt của bị cáo không vì lý do bất khả kháng, hoặc không do trở ngại khách quan và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử, luật sư và các bị cáo có mặt thống nhất tiếp tục xét xử vắng mặt bị cáo P theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các bị cáo trong vụ án (trừ bị cáo Bùi Tấn S) không có yêu cầu luật sư tham gia bào chữa.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định như sau:

Do có mâu thuẫn với Nguyễn Thái P, Phạm Thái Huân đã nhờ Nguyễn Trung Đ và Nguyễn Văn D gọi thêm người đi đánh trả thù thì Đông và D đồng ý. Đông nhắn tin hẹn P đánh nhau vào 22 giờ ngày 26/5/2018 tại khu phố Lam Sơn, phường Phước Hòa, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Sau đó, Đông rủ thêm Bùi Tấn S, Nguyễn Trung Hiếu, Nguyễn Huy Hoàng và Đen, T, Thuận Bi, Vương, Mầm, Tín (chưa rõ nhân thân, lai lịch). D rủ thêm Vương Văn M, Đặng Thanh T, Nguyễn Minh Chiến, Nguyễn Minh Trung, Nguyễn Minh Hiếu. T rủ thêm Lê Anh T, Phạm Đình V và Nguyễn Cường Thịnh.

Khoảng 21 giờ ngày 26/5/2018, tất cả tập trung trước sân bóng chuyền nhà D để chuẩn bị đi đánh nhau. Tại đây, D mang ra 15 ống tuýp sắt, chĩa và xia các loại để làm hung khí cho cả nhóm rồi D P cho mỗi người một sợi dây màu đỏ cột vào tay để tránh bị chém nhầm. Khi đi, M cầm chĩa, Đông, Huân và S cầm xia, T chở một người thanh niên mang theo tuýp sắt, T và V đi người không, riêng D thì ở nhà.

Nguyễn Thái P sau khi hẹn đánh nhau với nhóm của Huân đã điện thoại rủ Phạm Thành T, Huỳnh Thanh Q, Võ Phương B, Lê Quốc T, Nguyễn Trung N, Lã Văn P, Nguyễn Thái Sơn, Nguyễn Minh Thanh, V Huy Hoàng, Nguyễn Thành Tấn và các đối tượng V Trường (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Trường rủ thêm Nguyễn Văn Bình. Khi đi P, T, T, P và Bình mỗi người mang theo 01 cây rựa.

Khoảng 22 giờ ngày 26/5/2018, hai nhóm gặp nhau tại điểm hẹn là khu phố Lam Sơn. T, T và V ngồi lại trên xe còn Huân, Đông, S cầm xia, M cầm chĩa, Nguyễn Trung Hiếu cầm rựa cùng một số đối tượng khác lao qua dải phân cách giữa Quốc lộ 51 S bên kia đường để đánh nhóm P. Bình thấy vậy cầm rựa xông lên đã bị M và đồng bọn dùng chĩa, rựa, tuýp sắt đánh, đâm, chém vào mí mắt, cổ, bụng, mông, cổ tay và đầu làm Bình gục xuống đường.

Nhóm P thấy Bình gục xuống thì P, T, P, T cầm rựa còn B, N, Q nhặt đá ném nhóm Huân để giải vây cho Bình nhưng không ném trúng ai. Lúc này Sơn, Hoàng, Tấn, Trọng ngồi trên xe còn Bảo và Thanh thì bỏ về.

Hậu quả anh Bình bị nhiều vết thương phần mềm và chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Bà Rịa rồi chuyển lên bệnh viện Chợ Rẫy. Kết quả giám định anh Bình bị thiệt hại 100% sức khỏe và sống đời sống thực vật.

Từ hành vi phạm tội nêu trên, cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Văn D, Bùi Tấn S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 và quy kết các bị cáo Nguyễn Thanh Hoàng, Phạm Thành T, Huỳnh Thanh Q, Võ Phương B phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là hoàn T có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an ninh tại địa phương khiến dư luận nhân dân bất bình, lên án. Kết quả điều tra trước đây và tại phiên tòa phù hợp với nhau, xác định các bị cáo có kháng cáo hành vi phạm tội như sau:

3.1/ Đối với nhóm bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”:

Bị cáo Phạm Văn H: Bị cáo là người giữ vai trò đứng đầu khởi xướng và là nguyên nhân chính gây ra việc 02 nhóm chuẩn bị hung khí, đánh nhau gây rối loạn khu dân cư và có gây thương tích cho anh Nguyễn Văn Bình với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 100%. Sau khi xem xét các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, Tòa sơ thẩm đã tuyên bị cáo Huân mức hình phạt 11 năm tù là hoàn T phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được chứng cứ nào khác để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Đối với bị cáo Nguyễn Trung Đ: Các bị cáo là người tham gia tích cực, sau khi được Huân nhờ cùng đi đánh nhau với nhóm Nguyễn Thành P, Đông đã trực tiếp điện cho P để hẹn địa điểm và thời gian đánh nhau. Bị cáo Đông còn nêu lý do kháng cáo cho rằng bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi vì thế cần người bảo vệ Q lợi cho bị cáo. Xét ý kiến của bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy như sau: Bị cáo Đông sinh ngày 07/9/2000; ngày 26/5/2018 gây ra vụ án khi đó bị cáo Đông 17 năm 8 tháng và 19 ngày tuổi; đến ngày xét xử sơ thẩm bị cáo đã hơn 18 tuổi; đồng thời bị cáo bị truy tố theo khoản 4 Điều 134 BLHS nên không thuộc trường hợp bắt buộc có người bào chữa chỉ định. Mặt khác khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm có vận dụng các điều 91 và 101 Bộ luật hình sự đối với người phạm tội dưới 18 tuổi đúng theo quy định. Bị cáo có kháng cáo về nội dung trên, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút lại yêu cầu có luật sư tham gia bào chữa, xét thấy đây là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Đông: Nhận thấy mức hình phạt đối với từng bị cáo là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm nhận thấy các bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới để làm căn cứ giảm hình phạt, vì thế Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đông giữ y quyết định của án sơ thẩm.

Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Tấn S: Bị cáo Bùi Tấn S khi được rủ rê đã tham gia tích cực, cầm hung khí đuổi đánh nhóm Nguyễn Thái P, mức hình phạt sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo có xác nhận của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, xác nhận đã bồi thường 30.000.000đồng/66.000.000đồng cho người đại diện hợp pháp cho bị hại được nhận, chứ không phải bồi thường 20.000.000đồng/66.000.000đồng như bản án sơ thẩm nhận định; ngoài ra chính Q địa phương xác nhận bị cáo có Bà Ngoại là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng và người Đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Nhận thấy các T tiết trên là các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, cấp sơ thẩm có đề cập để áp dụng cho bị cáo, nhưng mức hình phạt 08 năm tù là nặng, từ đó Hội đồng xét xử xem xét vận dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi Đông nhờ bị cáo D phụ giúp đi đánh Nguyễn Thái P và bị cáo D đồng ý; bị cáo rủ rê các bị cáo khác trong nhóm tham gia và chuẩn bị hung khí cho cả nhóm và hậu quả là người bị hại bị thương tích 100%. Xét thấy bị cáo là đồng phạm tích cực bằng việc chuẩn bị hung khí cho các bị cáo khác gây án. Tuy bị cáo không trực tiếp gây án, nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm đồng phạm với các bị cáo khác là có căn cứ. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 11 năm tù, bằng với các bị cáo trực tiếp gây thương tích cho bị hại là nặng nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Mặt khác sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đủ phần trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại là theo án sơ thẩm là 48.500.000đồng, số tiền trên hiện do Chi cục thi hành án Dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đang quản lý chờ xử lý theo vụ án; ngoài ra trước khi xử sơ thẩm bị cáo đã nộp trước số tiền 17.000.000đồng để bồi thường cho bị hại. Vì thế phần bồi thường dân sự của bị cáo D đã thực hiện xong, xét thấy có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo D khai báo thành khẩn, nhận rõ tội lỗi; về hoàn cảnh gia đình bị cáo có vợ không có việc làm ổn định; có 01 con nhỏ đang đi học. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo D.

3.2/ Đối với nhóm bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo Nguyễn Thái P: Xuất P từ mâu thuẫn của bị cáo và Phạm Văn H và đề giải quyết mâu thuẫn bị cáo P rủ rê tập hợp lực lượng, sẵn sàng đi đánh nhau với vai trò là người cầm đầu; tuy nhiên người trong nhóm của bị cáo là Nguyễn Văn Bình bị nhóm của Huân gây thương tích thiệt hại sức khỏe 100%. Khi gây án bị cáo là người thực hiện tích cực bằng việc rượt đuổi đánh gây náo loạn khu dân cư ngay quốc lộ, gây hoảng sợ và bức xúc trong nhân dân; cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là hoàn T phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo được triệu tập hợp lệ như vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt nêu trên đối với bị cáo là phù hợp, có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe chung. Vì thế không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

Đối với các bị cáo Phạm Thành T, Huỳnh Thanh Q, Võ Phương B: Các bị cáo là người thực hành tích cực, khi được rủ rê đã cùng nhau đến địa điểm được thông báo, tham gia bằng việc nhặt đá ném về phía nhóm Phạm Văn H đánh gây náo loạn khu

dân cư ngay quốc lộ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới để xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên.

[4] Bồi thường dân sự: Tạm giữ số tiền 48.500.000 đồng của gia đình Phạm Văn D đã nộp tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*theo phiếu thu số 180/THA ngày 14 tháng 12 năm 2020*) để bồi thường dân sự trong vụ án. Cục thi hành án Dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có trách nhiệm giao số tiền trên cho người Đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Nguyễn Văn Tòng sinh năm 1968 và bà Trần Kim Nhung, sinh năm 1966, trú tại: Tổ 7, thôn Phước Hiệp, xã Tân Hòa, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được nhận. Về trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo D đối với người đại diện hợp pháp cho bị hại đã xong.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Do kháng cáo Phạm Văn H, Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Thái P, Phạm Thành T, Huỳnh Thanh Q, Võ Phương B không được chấp nhận nên các bị cáo trên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Tấn S được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Trách nhiệm hình sự:

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Thái P, Phạm Thành T, Huỳnh Thanh Q, Võ Phương B, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án sơ thẩm số 174/2020/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối với các bị cáo nêu trên.

+ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn D và Bùi Tấn S, sửa án phần quyết định về hình phạt của Bản án sơ thẩm số 174/2020/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Văn D và Bùi Tấn S.

Tuyên bố:

Các bị cáo Phạm Văn H (Út), Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Văn D (D Sắt), Bùi Tấn S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Các bị cáo Nguyễn Thái P (P heo), Phạm Thành T, Huỳnh Thanh Q, Võ Phương B phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”

Áp dụng điểm d Khoản 4 Điều 134; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Phạm Văn H (Út) 11 (mười một) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2019.

2. Áp dụng điểm d Khoản 4 Điều 134; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Trung Đ 08 (tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2019.

3. Áp dụng điểm d Khoản 4 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Văn D (D sắt) 08 (tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2019.

4. Áp dụng điểm d Khoản 4 Điều 134; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bùi Tấn S 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2019.

5. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thái P (P heo) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

6. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Phạm Thành T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

7. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Võ Phương B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

8. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Huỳnh Thanh Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

II. Bồi thường dân sự, áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự:

Tạm giữ số tiền 48.500.000 đồng của gia đình Nguyễn Văn D đã nộp tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*theo phiếu thu số 180/THA ngày 14 tháng 12 năm 2020*) để bồi thường phần trách nhiệm dân sự của Nguyễn Văn D trong vụ án. Cục thi hành án Dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có trách nhiệm giao số tiền trên cho người Đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Nguyễn Văn Tòng sinh năm 1968 và bà Trần Kim Nhung, sinh năm 1966, trú tại: Tổ 7, thôn Phước Hiệp, xã Tân Hòa, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được nhận. Phần trách nhiệm bồi thường dân sự của Nguyễn Văn D đã giải quyết xong.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 174/2020/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Trung Đ, Phạm Thành T, Nguyễn Thái P, Huỳnh Thanh Q, Võ Phương B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn D và Bùi Tấn S không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (13/01/2021).

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân thành T.X P;
- Viện Kiểm sát nhân dân T.X P;
- Công an T.X P;
- Chi cục THADS T.X P;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Thiện